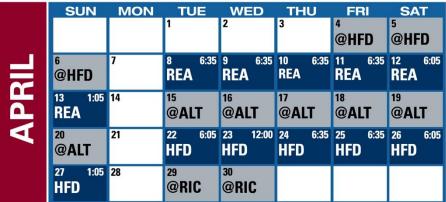




2025 SCHEDULE



MAY	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
					1 @RIC	² @RIC	3 @RIC
	⁴ @RIC	5	6 @AKR	7 @AKR	8 @AKR	9 @AKR	10 @ AKR
	¹¹ @AKR	12	13 6:05 POR	14 11:05 POR	15 6:35 POR	16 6:35 POR	17 6:05 POR
	18 1:05 POR	19	²⁰ @NH	21 @ NH	22 @NH	23 @NH	²⁴ @NH
	25 @ NH	26	27 6:05 AKR	28 11:05 AKR	29 6:35 AKR	30 6:35 AKR	31 6:35 AKR

	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
	1 1:05	2	3	4		6	7
	AKR		@BNG	@BNG	@BNG	@BNG	@BNG
	8	9			And the last of th		The second second
7	@BNG		POR	POR	POR	POR	POR
7	15 1:05	100		18	19	20	21
	POR		@NH	@NH	@NH	@NH	@NH
7	22	23		The second secon			
	@NH		ERI	ERI	ERI	ERI	ERI
	29 1:05	30					
	ERI						

JULY	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
			1 @REA	² @REA	3 @REA	4 7:05 REA	5 7:05 REA
	6 1:05 REA	7	8 6:35 NH	9 6:35 NH	10 6:35 NH	11 7:05 NH	12 7:05 NH
	13 1:05 NH	14	15	16		18 @HFD	¹⁹ @HFD
	²⁰ @HFD	21	²² @ERI	²³ @ERI	²⁴ @ERI	²⁵ @ERI	²⁶ @ERI
	²⁷ @ERI	28	29 6:05 RIC	30 11:05 RIC	31 6:35 RIC		

	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
le l						1 7:05 RIC	2 7:05 RIC
)S	3 5:05 RIC	4	5 12:05 BNG	6 6:35 BNG	7 6:35 BNG	8 7:05 BNG	9 7:05 BNG
פּו	10 5:05 BNG	11		13 @POR	14 @POR	15 @POR	16 @POR
AUGUS	17 @ POR	18	19 6:35 HFD	20 6:35 HFD	21 6:35 HFD	22 6:35 HFD	23 6:35 HFD
	24 1:05 HFD 31 @BNG		²⁶ @BNG	²⁷ @ BNG	28 @BNG	²⁹ @BNG	³⁰ @BNG

Œ	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
当		1	2 6:35 NH	3 6:35 NH	4 6:35 NH	5 6:35 NH	6 6:05 NH
EMBEI	7 1:05 NH	8	9 @REA	¹⁰ @REA	11 @REA	12 @ REA	13 @ REA
匣	14 @ REA	15	16	17	18	19	20
픕	21	22	23	24	25	26	27
S	28	29	30				